INVERTER

Panasonic



Hướng Dẫn Sử Dụng Tủ Lạnh

Dùng trong Nhà

Kiểu máy:

NR-BV322B, NR-BV322H
NR-BV372B, NR-BV372H
NR-BV412B, NR-BV412H

Nội dung

- Lưu ý an toàn 2
- Lưu ý khi sử dụng 4
- Lắp đặt 6
- Nhận dạng các bộ phận 9
- Cách cài đặt nhiệt độ 13
- Chế độ ECONAVI 14
- Chế độ Làm đông nhanh (Quick Freezing) 15
- Chế độ Đông mềm nhanh (Prime Fresh+) 15
- Chế độ Dừng làm đá tự động (Auto Ice Off) và Vệ sinh bộ làm đá tự động (Auto Ice Clean) 16
- Ngăn làm lạnh 17
- Ngăn đông mềm 17
- Ngăn đông lạnh 17
- Hướng dẫn vệ sinh tủ lạnh 21
- Xử lý sự cố 25
- Thông số kỹ thuật 28

■ **KHÔNG CHỨA CFC**
Thiết bị này hoàn toàn sử dụng **CHẤT LIỆU KHÔNG CHỨA CFC** cho cả chất làm lạnh (R600a) và chất cách nhiệt (Cyclopentane). Vì vậy, tủ lạnh này không gây hại đến tầng ôzôn của Trái Đất.

Cảm ơn Quý khách hàng đã mua sản phẩm của Panasonic.

- Vui lòng đọc kỹ hướng dẫn và làm theo các lưu ý an toàn Trang 2 ~ Trang 4 trước khi sử dụng sản phẩm này.
- Quét mã QR bên trong tủ để biết thêm thông tin và đăng ký bảo hành cho sản phẩm.

ARAH1E204370
P0826-0
In tại Việt Nam

VN

Lưu ý an toàn

Xin vui lòng làm theo những hướng dẫn này.

⚠ CẢNH BÁO

Ký hiệu này có ý nghĩa: Có thể gây thương tích nặng hay chết người.

Những ký hiệu này có nghĩa thao tác nghiêm cấm.

Ký hiệu này có ý nghĩa thao tác bắt buộc.

Ký hiệu này có ý nghĩa thiết bị này phải được nối đất để tránh điện giật.

⚠ LƯU Ý

Ký hiệu này có ý nghĩa: Có thể dẫn đến thương tổn hay trục trặc đồ dùng khác.



isobutane

Chất dễ bắt lửa.

Nếu không tuân thủ có thể gây cháy, thương tích, điện giật.

⚠ CẢNH BÁO

Trong trường hợp khẩn cấp:



- Công việc bảo dưỡng chỉ được tiến hành bởi nhân viên bảo dưỡng có chuyên môn tại phân xưởng.

- **Không** chứa những vật dụng có thể gây cháy nổ, ví dụ bình xịt aerosol có chứa chất dễ cháy,... trong tủ lạnh.
- **Không** sử dụng các thiết bị điện như thiết bị khử mùi trong tủ lạnh. Chất làm lạnh bị rò rỉ có thể bắt lửa từ tia lửa điện và gây nổ.
- **Không** sử dụng các thiết bị điện bên trong ngăn chứa thực phẩm, trừ trường hợp được nhà sản xuất khuyến nghị.

- **Không** tự ý tháo lắp, sửa chữa hoặc sửa đổi tủ lạnh. Nếu bạn muốn sửa chữa tủ lạnh, vui lòng liên hệ đại lý hoặc trung tâm dịch vụ ủy quyền.
- **Không** sử dụng các thiết bị máy móc hoặc các phương tiện khác để đẩy nhanh quá trình làm tan băng ngoài các phương tiện được nhà sản xuất khuyến nghị.

Khi tái chế sản phẩm:

- Trước khi đem thải bỏ tủ lạnh, vui lòng tháo bỏ tất cả gioăng lắp ở cửa để tránh tình trạng trẻ em bị kẹt bên trong.
- Nhãn cảnh báo được nhắc đến ở trên nên được lưu giữ suốt thời gian sử dụng tủ lạnh.
- Sách hướng dẫn sử dụng nên được giao cho bất kỳ người nào sử dụng hoặc vận hành tủ lạnh bất cứ khi nào tủ lạnh được chuyển tới địa điểm khác và giao cho nhà máy tái chế.
- Theo luật địa phương, Cyclopentane được phép dùng làm chất cách nhiệt cho tủ lạnh này. Khi thải bỏ tủ lạnh này, vui lòng thải bỏ theo cách thích hợp và không phá bỏ nó bằng cách đốt cháy.

Nếu không tuân thủ có thể gây cháy, thương tích, điện giật.

⚠ CẢNH BÁO

Đối với phích cắm và dây điện:

- **Không** được cắm hoặc rút phích cắm khi tay ướt.
- **Không** để dây điện hoặc phích cắm bị hỏng.

- Rút phích cắm khi vệ sinh tủ lạnh.
- Cắm phích cắm vào ổ cắm điện trên tường theo điện áp định mức với dòng điện định mức và cắm phích cắm thật chặt.
- Chỉ để một ổ cắm cho tủ lạnh. Tránh cắm nhiều thiết bị vào cùng một ổ cắm và không cuốn dây điện theo chiều dài của dây.
- Loại bỏ bụi định kỳ trên phích cắm.
- Nếu dây nguồn hỏng, phải được nhà sản xuất, trung tâm dịch vụ hoặc người có chuyên môn thay thế để tránh gây nguy hiểm.
- Nếu bạn phát hiện thấy mùi cháy, hãy rút phích cắm và thông gió cho bếp.
- **Ngừng** sử dụng tủ lạnh nếu xảy ra bất cứ hiện tượng bất thường hoặc hỏng hóc nào. (Nếu không có thể gây bốc khói, cháy hoặc điện giật)
  Ví dụ về hiện tượng bất thường và hỏng hóc
  - Dây nguồn và phích cắm nóng bất thường.
  - Dây nguồn bị cắt sâu hoặc bị biến dạng.
  - Có mùi khét.
  - Bạn có thể có cảm giác tê khi chạm vào thân tủ.

Khi sử dụng:

- **Không** được làm hỏng mạch làm lạnh (đường ống ở phía sau).
- **Không** chạm vào máy nén hoặc đường ống, nhiệt độ trong khu vực này rất cao.
- **Không** để trẻ em đu trên cửa tủ lạnh. Tủ lạnh có thể lật ngã đè lên trẻ em.
- **Không** nên đặt những vật chứa nước lên nóc tủ lạnh vì khi nước tràn ra có thể dẫn đến điện giật hoặc cháy nổ.
- **Không** đặt ổ cắm điện đa năng hoặc nguồn cấp điện di động phía sau tủ lạnh.
- **Không** để dây nguồn bị kẹt hoặc hỏng khi lắp đặt tủ.

- Sản phẩm này không dành cho người bị suy giảm về thể chất, giác quan hay thần kinh hay thiếu kinh nghiệm và hiểu biết (kể cả trẻ em), trừ khi họ được giám sát hay hướng dẫn sử dụng tủ lạnh với một người chịu trách nhiệm về sự an toàn của họ.
- Trẻ em cần được giám sát để chắc chắn chúng không đùa nghịch với thiết bị.

Khi lắp đặt:

- Cố định tủ lạnh để tránh nguy hiểm do tủ mất cân bằng.
- Đảm bảo không gian lắp đặt thông thoáng.

- Phải đảm bảo tủ lạnh được nối đất trước khi sử dụng.

Nếu không tuân thủ có thể gây thương tích, tai nạn.

⚠ LƯU Ý

Khi mở/đóng cửa tủ:

- Trong khi mở cửa tủ lạnh, cẩn thận để không kẹp trúng tay người khác đang giữ cửa.
- Chú ý khoảng cách giữa các cánh cửa. Nó có thể kẹp tay bạn trong khi đóng cửa.



Khi cất trữ thực phẩm:

- **Không** làm đông lạnh chai thủy tinh vì có thể gây thương tích.
  (Nếu chất lỏng trong chai thủy tinh bị đông lạnh, chai có thể bị vỡ và gây thương tích.)
- **Không** va đập mạnh vào khay thủy tinh. (Nếu không khay thủy tinh có thể bị vỡ và gây thương tích.)



Khi di chuyển tủ lạnh:

- Giữ thật chặt tủ lạnh khi vận chuyển.
- Dùng vật che chắn, bảo vệ, v.v. cho sàn nhà có bề mặt dễ vỡ.

Lưu ý khi sử dụng

Khi mở/đóng cửa tủ:

- **Không** làm lạnh các chai lọ lớn hơn khay hoặc hộp tủ vì cửa tủ sẽ không đóng kín được hoàn toàn và gây thất thoát hơi lạnh.
- **Không** mở cửa tủ lạnh thường xuyên hoặc để cửa mở quá lâu nhằm tránh tình trạng nước nhỏ giọt bên trong tủ và gây lãng phí năng lượng.
- Kiểm tra thường xuyên gioăng nối cửa đóng mở, nó phải khít hoàn toàn với thân tủ lạnh.

Khi vệ sinh:

- **Không** lau chùi tủ lạnh bằng chất/dung dịch hóa học. Nó sẽ làm hư hỏng và ăn mòn bề mặt.



Lưu ý khi sử dụng

Khi sử dụng:



- Khi rút phích cắm, để yên 7 phút trước khi cắm lại. Nếu không, máy nén có thể không chạy.
- Điều chỉnh nhiệt độ theo điều kiện hoạt động thực tế để tiết kiệm năng lượng.
- Nếu bạn không có ở nhà trong nhiều ngày và không có gì cần làm lạnh, rút phích cắm để tiết kiệm năng lượng. Chú ý khi không sử dụng tủ trong nhiều ngày, cần lấy hết thực phẩm còn lại trong tủ ra ngoài, vệ sinh và mở cánh tủ lạnh trong vài giờ để hơi nước bên trong tủ khô hết, tránh ẩm mốc và oxi hóa linh kiện của tủ lạnh.
- Mặt ngoài của tủ có thể ấm, đặc biệt là ngay sau khi lắp đặt. Đây là hiện tượng bình thường do hệ thống tỏa nhiệt trong tủ lạnh ngăn không cho hơi ẩm ngưng tụ.
- Khi độ ẩm cao, chẳng hạn vào mùa mưa, hơi ẩm có thể ngưng tụ trên bề mặt cửa tủ, đặc biệt là ở khu vực xung quanh gioăng cửa. Lau sạch nước ngưng tụ bằng khăn vải.
- Hơi ẩm bên trong Ngăn đá có thể ngưng tụ nên cần lau định kỳ bằng khăn vải. Lau Ngăn đá mỗi tháng một lần.
- **Không** để cửa tủ lạnh mở quá lâu, đặc biệt khi thời tiết nóng ẩm.
- Một trong những lý do nóc tủ được thiết kế bằng thép là để phòng chống cháy do tác động từ bên ngoài. **Không** để đồ trên nóc tủ để đảm bảo yếu tố này.

Khi cất trữ thực phẩm:



- **Không** để thực phẩm ấm/nóng vào bên trong tủ lạnh.
- Để nguội đồ ăn trước khi cất vào tủ lạnh.
- **Không** chứa thực phẩm quá tải tủ lạnh. Khoảng cách giữa các thực phẩm phải thích hợp để duy trì khả năng làm lạnh.
- Cất trữ hoa quả và rau ở Ngăn rau quả, nơi hơi ẩm giúp bảo quản chất lượng thực phẩm trong một thời gian dài.
- Đậy kín đồ uống, chai đựng nước uống để tránh mùi khó chịu.
- Đậy kín thực phẩm lỏng bằng nắp hoặc màng bọc thực phẩm.
- Đóng gói hoặc đặt các thực phẩm như rau, hoa quả và thực phẩm tươi trong hộp trước khi đưa vào tủ lạnh.
- Để thực phẩm như thịt hoặc cá vào Ngăn đông lạnh nếu bạn muốn cất trữ trong một thời gian dài.

Lắp đặt

Sản phẩm này có thể được lắp đặt độc lập hoặc lắp âm tủ.
Khi lắp đặt âm tủ, cần đảm bảo khoảng cách phù hợp giữa tủ lạnh và mặt trong của hộc tủ để tủ lạnh hoạt động bình thường

Khoảng cách tối thiểu để đảm bảo tỏa nhiệt

10 mm ● Nóc của tủ lạnh cách trần nhà ít nhất 10 mm.



4 mm hoặc 50 mm

※ **Kiểu máy: NR-BV372H, NR-BV412H**

● Mặt bên trái và bên phải của tủ lạnh cách tường ít nhất 4 mm.

※ **Kiểu máy: NR-BV322B, NR-BV372B, NR-BV412B, NR-BV322H**

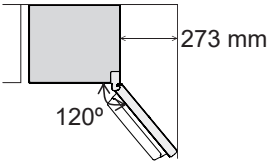
● Mặt bên trái và bên phải của tủ lạnh cách tường ít nhất 50 mm.

● Không yêu cầu khoảng cách giữa mặt sau của tủ và tường. (Khoảng cách có thể cần điều chỉnh tùy theo vị trí ổ cắm.)

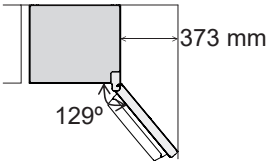
Chú ý

● Trường hợp lắp đặt tủ gần tường, khi chiều ngang của tường vượt quá phạm vi mở cánh tủ, cần bảo đảm khoảng trống giữa mặt bên phải của tủ lạnh và tường để có thể mở cánh tủ ra hoàn toàn, tháo được khay kính, hộp Ngăn rau quả, v.v. ra ngoài.
(Như hình minh họa phía dưới).

※ **Kiểu máy: NR-BV372H, NR-BV412H**



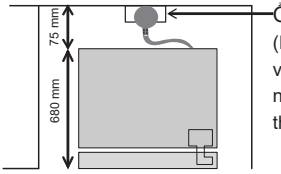
※ **Kiểu máy: NR-BV322B, NR-BV372B, NR-BV412B, NR-BV322H**



Vị trí ổ cắm khuyến nghị

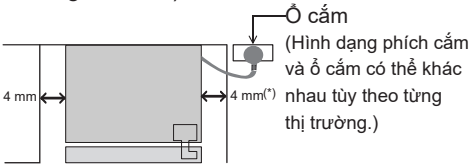
Trường hợp ổ cắm được lắp đặt phía sau tủ lạnh:

Cần bảo đảm khoảng cách khoảng 75 mm giữa mặt sau của tủ lạnh và tường.
(Khoảng cách này có thể thay đổi tùy theo loại phích cắm.)



Trường hợp ổ cắm được lắp đặt ở hai bên tủ lạnh:

Ổ cắm được lắp đặt ở bên trái hoặc bên phải tủ lạnh. Điều này cho phép tủ lạnh được đặt sát tường (Khoảng cách giữa mặt sau của tủ và tường là 0 mm).



(*)Đảm bảo khoảng cách hai bên tủ theo hướng dẫn của từng kiểu máy nêu ở trên.

Chú ý

● Các khoảng cách nêu trên là giá trị thiết kế tham khảo. Vui lòng điều chỉnh khoảng cách phù hợp với điều kiện lắp đặt thực tế.

Chú ý

- Khi sử dụng lần đầu tiên: hãy làm sạch bên trong tủ lạnh.
  - Lau bằng khăn mềm và ẩm.
  - Lau nhẹ nhàng và cẩn thận, tránh làm mất lớp chất bôi trơn tại vị trí gioăng cửa.
  - Rửa sạch khay nước, khay đá và hộp đựng đá bằng nước.
  - Khi mới bắt đầu sử dụng, bạn có thể ngửi thấy mùi nhựa. Nếu bạn lo lắng, hãy thông gió không gian đặt tủ lạnh.
- **Không** đặt tủ lạnh nơi ẩm ướt cũng như bụi bặm vì có thể gây ra rò rỉ điện.
- **Không** đặt tủ lạnh ở ngoài trời, nơi mưa hắt hoặc nhỏ nước (gần cửa sổ, dưới giếng trời, dưới dàn lạnh điều hòa) vì có thể gây hỏng hóc.
- **Không** đặt tủ lạnh dưới ánh nắng vì nhiệt và ánh nắng sẽ làm tăng nhiệt độ khiến tủ lạnh hoạt động kém hiệu quả.
- **Không** đặt tủ lạnh gần các nguồn nhiệt như bếp (gas, điện, từ, v.v.) hoặc lò nướng.
- **Không** được chặn các khe hở trên các chi tiết của tủ lạnh.
- Tủ lạnh phải được đặt ở nơi thông thoáng.
- Trong trường hợp đặt tủ lạnh nơi không bằng phẳng, cần điều chỉnh chân điều chỉnh để tủ lạnh có thể đứng thăng bằng.

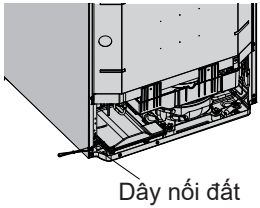
Đèn LED và nối đất

- Đèn LED của tủ lạnh được thiết kế đặc biệt cho loại tủ lạnh này, không được phép tự ý thay thế. Nếu bạn cần thay đèn, hãy liên hệ với trung tâm dịch vụ Panasonic.
- Tủ lạnh cần được nối đất để ngăn ngừa các nguy hiểm do điện gây ra.

※ **Để đảm bảo an toàn, phải thực hiện nối đất**

(Đối với tủ lạnh có phích cắm (phích cắm 2 chạc) không có dây nối đất)
Việc nối đất cho phép ngăn các nguy hiểm do rò điện gây ra.
Việc nối đất có thể được thực hiện theo 2 cách sau:

1. Trong trường hợp ổ điện (ổ cắm điện) đã có ổ nối đất, nối dây nối đất với vít dành cho nối đất tại mặt sau của tủ lạnh (đối với vít sử dụng để nối đất, hãy lưu ý ký hiệu ⏚). Sau đó, nối đầu còn lại với ổ nối đất.
2. Trong trường hợp ổ điện (ổ cắm điện) không có ổ nối đất, nối dây nối đất với vít đặt tại mặt sau của tủ lạnh, (đối với vít sử dụng để nối đất, hãy lưu ý ký hiệu ⏚). Sau đó, nối đầu còn lại với thanh nối đất.


Dây nối đất

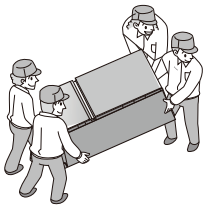
※ **Các điểm cắm nối đất**

- Ống ga và ống cấp nước (nguy hiểm do điện giật hoặc cháy nổ).
- Các dây nối đất của dây điện thoại hoặc cột thu lôi (nguy hiểm do sét).

Lắp đặt

Di chuyển hoặc vận chuyển





※ **Trước khi di chuyển và vận chuyển**

1. Loại bỏ hết thực phẩm trong tủ lạnh và tháo khay đá, loại bỏ nước và đá trong hộp.
2. Rút phích cắm.
3. Đặt một bình chứa bên dưới lỗ thoát nước, sau đó từ từ nghiêng tủ lạnh về phía sau để nước chảy ra từ lỗ thoát. Thao tác này yêu cầu 4 người hoặc nhiều hơn, trong đó 2 người cần nâng phía trước tủ lạnh để ngăn tủ trượt và tránh nguy cơ gây tai nạn.

※ **Cách di chuyển và vận chuyển**

- Cần ít nhất 4 người vận chuyển.
- Mỗi người nâng một góc tủ.
- Không cầm cánh tủ để vận chuyển.

Chú ý

- Khi vận chuyển dùng băng dính cố định cánh tủ, tránh để cánh tủ tự mở.
- Không đặt tủ nằm nghiêng một bên khi vận chuyển vì có thể gây hư hại tủ lạnh.
- Chờ ít nhất 4 tiếng sau khi lắp đặt rồi mới cắm điện nhằm đảm bảo gas và dầu trong máy nén về trạng thái ổn định.

Có cách nào để giữ tủ lạnh không bị nghiêng khi có động đất không?



Để giữ tủ lạnh không bị nghiêng khi có động đất, hãy sử dụng các dây đai cố định vào móc treo phía sau tủ lạnh.

Cố định tủ lạnh.

Vặn chân điều chỉnh (trái và phải) cho đến khi chúng chạm sàn nhà để ổn định vị trí tủ lạnh.



Không nên mở cửa tủ lạnh trong quá trình làm lạnh.

Cửa tủ không nên mở cho đến khi bên trong đã đủ lạnh. (Khí nóng từ bên ngoài thổi vào bên trong sẽ làm giảm chức năng làm lạnh của tủ.)

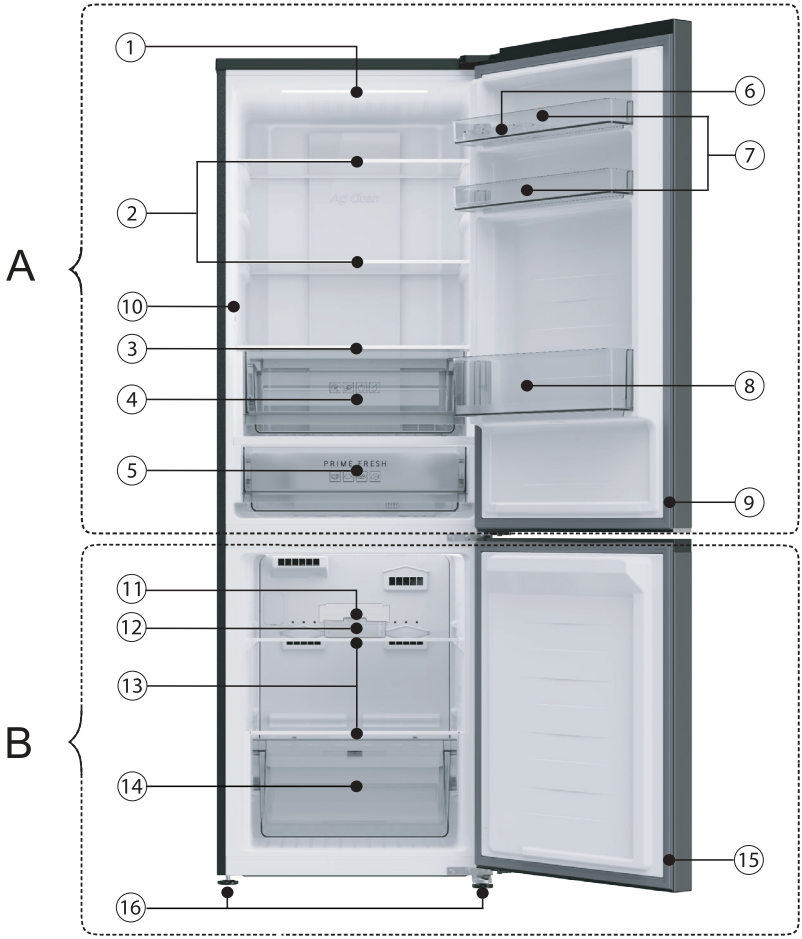
Đợi cho đến khi bên trong đã được làm lạnh.

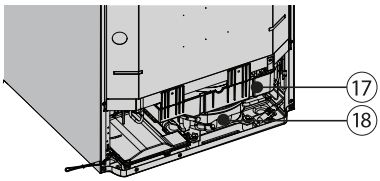
- Tủ lạnh cần chạy liên tục ít nhất 4 tiếng (hoặc lâu hơn - đặc biệt là vào mùa hè khi nhiệt độ môi trường tăng cao) để làm lạnh bên trong ở điều kiện tủ không chứa tải và cửa tủ không mở.
- Tùy thuộc vào nhiệt độ môi trường bên ngoài và điều kiện sử dụng, tủ lạnh có thể cần đến 24 tiếng để làm lạnh bên trong và đạt được trạng thái ổn định.



Nhận dạng các bộ phận

※ Kiểu máy: NR-BV322B, NR-BV372B, NR-BV412B





Hình ảnh mặt sau sản phẩm

Nhận dạng các bộ phận

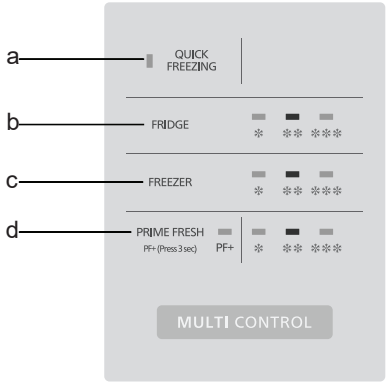
A-Ngăn làm lạnh

① Đèn LED Ngăn làm lạnh
② Khay kính Ngăn làm lạnh (Số lượng: 2)(*)
③ Khay kính Ngăn rau quả
④ Hộp Ngăn rau quả
⑤ Hộp Ngăn đông mềm
⑥ Khay trứng
⑦ Giá đỡ cánh cửa (Số lượng: 2)(*)
⑧ Giá đỡ chai lọ
⑨ Gioăng cửa Ngăn làm lạnh
⑩ Bảng điều khiển

(*) Kiểu máy NR-BV322B:
chỉ có 1 khay kính Ngăn làm lạnh và
1 giá đỡ cánh cửa

B-Ngăn đông lạnh

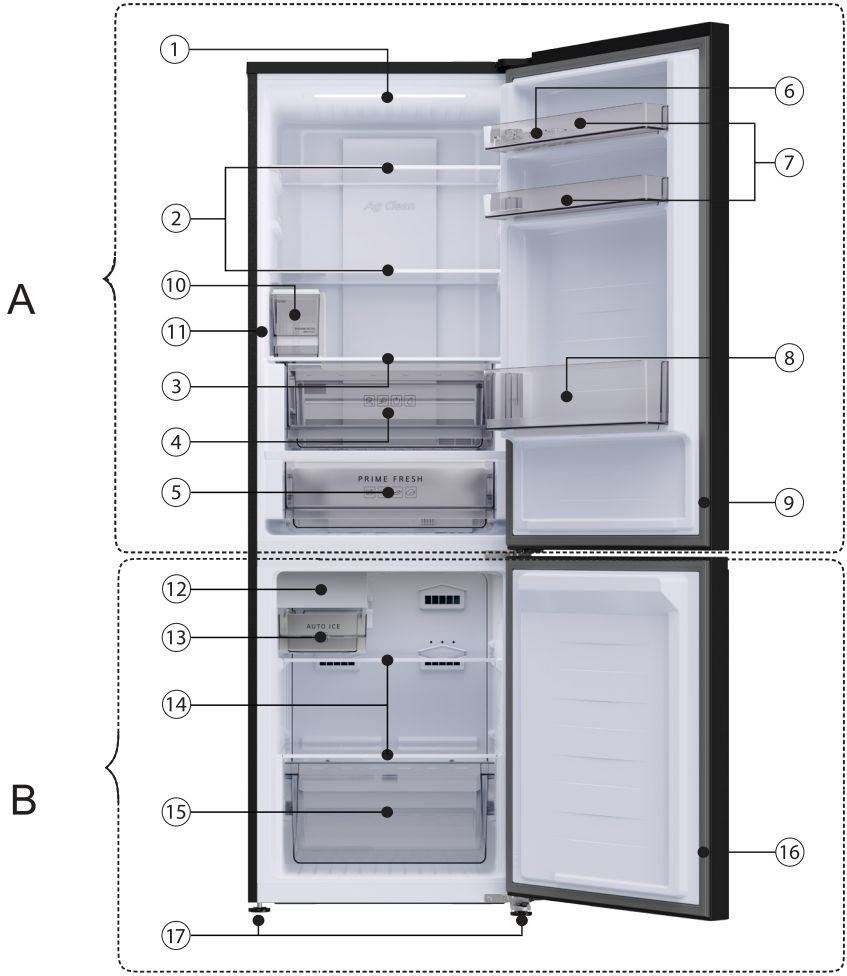
⑪ Khay đá
⑫ Hộp đựng đá
⑬ Khay kính Ngăn đông lạnh (Số lượng: 2)
⑭ Hộp Ngăn đông lạnh
⑮ Gioăng cửa Ngăn đông lạnh
⑯ Chân điều chỉnh (Số lượng: 2)
⑰ Khay xả nước
⑱ Máy nén

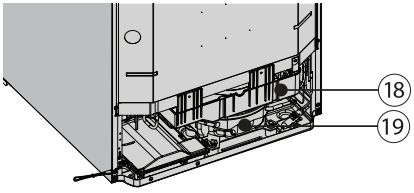


a. Nút điều khiển và đèn LED chế độ Làm đông nhanh (Quick Freezing).
b. Nút điều khiển nhiệt độ Ngăn làm lạnh.
c. Nút điều khiển nhiệt độ Ngăn đông lạnh.
d. Nút điều khiển nhiệt độ Ngăn đông mềm; nút điều khiển và đèn LED chế độ Đông mềm nhanh (Prime Fresh+).

Nhận dạng các bộ phận

※ Kiểu máy: NR-BV322H, NR-BV372H, NR-BV412H





Hình ảnh mặt sau sản phẩm

Nhận dạng các bộ phận

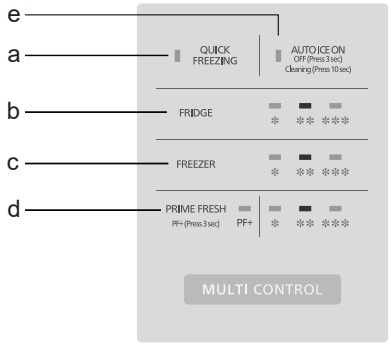
A-Ngăn làm lạnh

① Đèn LED Ngăn làm lạnh
② Khay kính Ngăn làm lạnh (Số lượng: 2)(*)
③ Khay kính Ngăn rau quả
④ Hộp Ngăn rau quả
⑤ Hộp Ngăn đông mềm
⑥ Khay trứng
⑦ Giá đỡ cánh cửa (Số lượng: 2)(*)
⑧ Giá đỡ chai lọ
⑨ Gioăng cửa Ngăn làm lạnh
⑩ Khay nước bộ làm đá tự động
⑪ Bảng điều khiển

(*) Kiểu máy NR-BV322H:
chỉ có 1 khay kính Ngăn làm lạnh và 1 giá đỡ cánh cửa

B-Ngăn đông lạnh

⑫ Bộ làm đá tự động
⑬ Hộp đựng đá
⑭ Khay kính Ngăn đông lạnh (Số lượng: 2)
⑮ Hộp Ngăn đông lạnh
⑯ Gioăng cửa Ngăn đông lạnh
⑰ Chân điều chỉnh (Số lượng: 2)
⑱ Khay xả nước
⑲ Máy nén



a. Nút điều khiển và đèn LED chế độ Làm đông nhanh (Quick Freezing).
b. Nút điều khiển nhiệt độ Ngăn làm lạnh.
c. Nút điều khiển nhiệt độ Ngăn đông lạnh.
d. Nút điều khiển nhiệt độ Ngăn đông mềm; nút điều khiển và đèn LED chế độ Đông mềm nhanh (Prime Fresh+).
e. Nút điều khiển chế độ Dừng làm đá tự động (Auto Ice Off), Vệ sinh bộ làm đá tự động (Auto Ice Clean) và đèn LED chế độ Làm đá tự động (Auto Ice On).

Cách cài đặt nhiệt độ

Nhiệt độ có thể điều chỉnh từ mức “Ít lạnh” đến mức “Lạnh sâu”. Ấn nút “Fridge” để điều chỉnh nhiệt độ của Ngăn làm lạnh, ấn nút “Freezer” để điều chỉnh nhiệt độ của Ngăn đông lạnh và ấn nút “Prime Fresh” để điều chỉnh nhiệt độ của Ngăn đông mềm.

Cài đặt mức làm lạnh / Nút	“Fridge” (Ngăn làm lạnh)	“Prime Fresh” (Ngăn đông mềm)	“Freezer” (Ngăn đông lạnh)
Lạnh sâu ▬ ❄❄❄	Khoảng 1 °C ~ 3 °C	Khoảng -5 °C ~ -4 °C	Khoảng -23 °C ~ -21 °C
Lạnh vừa ▬ ❄❄	Xấp xỉ 4 °C	Xấp xỉ -3 °C	Xấp xỉ -20 °C
Ít lạnh ▬ ❄	Khoảng 5 °C ~ 7 °C	Khoảng -2 °C ~ -1 °C	Khoảng -19 °C ~ -17 °C

Chú ý

- Các giá trị nhiệt độ trong bảng là nhiệt độ cài đặt tham khảo, được đo trong điều kiện tiêu chuẩn tại nhà máy:
  - Nhiệt độ môi trường ổn định
  - Cửa tủ đóng kín
  - Không chứa thực phẩm
- Nhiệt độ thực tế bên trong từng ngăn có thể khác với giá trị tham khảo và thay đổi tùy theo nhiệt độ môi trường, vị trí lắp đặt, điều kiện sử dụng, lượng thực phẩm bảo quản và tần suất đóng mở cửa tủ.
- Tủ lạnh được trang bị bộ xử lý để kiểm soát nhiệt độ cài đặt trong tủ. Khi nhiệt độ môi trường thay đổi, máy nén đang chạy hoặc dừng, cửa mở hoặc đóng, nhiệt độ trong nhà dao động dẫn đến nhiệt độ thực tế trong tủ lạnh chênh lệch nhẹ so với nhiệt độ cài đặt.
- Cài đặt mặc định của các ngăn tủ ở mức “Lạnh vừa”.
- Lựa chọn mức làm lạnh phù hợp với nhu cầu sử dụng của từng ngăn.
  - Cài đặt mức “Lạnh sâu” khi nhiệt độ môi trường cao, cửa tủ thường xuyên được mở, tủ chứa nhiều thực phẩm hoặc cần làm lạnh nhanh hơn.
  - Cài đặt mức “Ít lạnh” khi nhiệt độ môi trường thấp hoặc tủ chứa ít thực phẩm.
  - Đối với Ngăn đông mềm (Prime Fresh), ngoài các khuyến nghị trên, vui lòng tham khảo thêm các trường hợp cần điều chỉnh mức làm lạnh để đạt hiệu quả bảo quản mong muốn (Trang 17).

Cách cài đặt nhiệt độ

Chế độ tinh chỉnh nhiệt độ (Chế độ "9 mức")

Tủ lạnh được thiết kế đặc biệt để sử dụng phù hợp, có thể điều chỉnh mức nhiệt độ chi tiết với 9 mức độ:

Đối với Ngăn làm lạnh:

Cách vận hành chế độ tinh chỉnh nhiệt độ

1. Cài đặt đèn LED sáng ở vị trí "Ít lạnh" bằng cách ấn nút "Fridge".
2. Ấn và giữ nút "Fridge" (khoảng 10 giây) đến khi đèn LED sáng ở cả vị trí "Lạnh vừa" và "Lạnh sâu".
3. Thiết lập chế độ "9 mức" theo bảng bên bằng cách ấn nút "Fridge".

Cách thoát cài đặt chế độ tinh chỉnh nhiệt độ

1. Cài đặt đèn LED sáng ở cả vị trí "Lạnh vừa" và "Lạnh sâu" bằng cách ấn nút "Fridge".
2. Ấn và giữ nút "Fridge" (khoảng 10 giây) đến khi đèn LED sáng ở vị trí "Ít lạnh". Tủ lạnh trở về chế độ hoạt động bình thường.

Đối với Ngăn đông lạnh:

Thực hiện các bước nêu trên, tuy nhiên ấn nút "Freezer" thay vì nút "Fridge".

Đối với Ngăn đông mềm:

Thực hiện các bước nêu trên, tuy nhiên ấn nút "Prime Fresh" thay vì nút "Fridge".

■ **Bảng hiển thị đèn LED**

Mức làm lạnh	Mức	Hiển thị đèn LED
Cao nhất	9	
	8	
	7	
	6	
	5	
	4	
	3	
	2	
Thấp nhất	1	

Phát sáng — Nhấp nháy — Không sáng

Chế độ ECONAVI

Tủ lạnh được trang bị cảm biến nhận biết trạng thái đóng mở cửa tủ, ghi nhận tần suất và thời gian mở cửa trong quá trình sử dụng. Từ đó, chế độ ECONAVI sẽ tự động điều chỉnh hoạt động, giúp tiết kiệm năng lượng một cách tối ưu.(*)

■ **Chế độ ECONAVI**

- Tủ lạnh có thể ghi nhớ thói quen sử dụng của gia đình bạn từ hoạt động mở cửa và chu kỳ thời gian sử dụng không thường xuyên để tối ưu hóa hiệu suất năng lượng.
- Tủ lạnh học lối sống của gia đình bạn trước 3 tuần, và vận dụng những gì học được từ tuần thứ 4 trở đi.

■ **Cài đặt vận hành chế độ ECONAVI**

- Chế độ vận hành ECONAVI được kích hoạt tự động khi bộ điều khiển nhiệt độ cho cả Ngăn làm lạnh và Ngăn đông lạnh được cài đặt ở mức "Lạnh vừa".
- Chế độ ECONAVI không hoạt động nếu chế độ Làm đông nhanh (Quick Freezing) hoặc chế độ Đông mềm nhanh (Prime Fresh+) đang chạy.
- Người sử dụng không thể tự khởi động chế độ ECONAVI.

(*) Hiệu quả của chế độ ECONAVI phụ thuộc vào nhiệt độ, số lần mở và đóng cửa tủ lạnh và trạng thái thực phẩm được bảo quản.

Chế độ Làm đông nhanh (Quick Freezing)

Khi chế độ Làm đông nhanh (Quick Freezing) được thiết lập, Ngăn đông lạnh có thể giảm nhiệt độ nhanh chóng để bảo quản thực phẩm tốt hơn.

■ **Cách vận hành chế độ Làm đông nhanh (Quick Freezing)**



Đèn sáng: Chế độ Làm đông nhanh (Quick Freezing) hoạt động.
Đèn tắt: Chế độ Làm đông nhanh (Quick Freezing) không hoạt động.

- Ấn nút “Quick Freezing” để khởi động chế độ Làm đông nhanh (Quick Freezing). Khi đó, đèn LED chế độ Làm đông nhanh (Quick Freezing) sẽ bật sáng.
- Khi muốn dừng chế độ Làm đông nhanh (Quick Freezing), ấn nút “Quick Freezing” đến khi đèn tắt.

Chú ý

- Chế độ Làm đông nhanh (Quick Freezing) sẽ tự động dừng sau khi chạy được 150 phút và trở về chế độ bình thường. (Đèn LED chế độ Làm đông nhanh (Quick Freezing) tắt.)
- Đèn LED chế độ Làm đông nhanh (Quick Freezing) nhấp nháy có nghĩa là hệ thống xả tuyết hiện đang hoạt động. Chế độ Làm đông nhanh (Quick Freezing) sẽ được khởi động ngay sau khi kết thúc xả tuyết.
- Nhiệt độ của Ngăn đông lạnh sẽ trở về trạng thái đã cài đặt trước đó khi chế độ Làm đông nhanh (Quick Freezing) kết thúc.
- Khi chế độ Làm đông nhanh (Quick Freezing) được bật, chế độ Đông mềm nhanh (Prime Fresh+) sẽ dừng.

Chế độ Đông mềm nhanh (Prime Fresh+)

Khi chế độ Đông mềm nhanh (Prime Fresh+) được thiết lập, Ngăn đông mềm có thể giảm nhiệt độ nhanh chóng để bảo quản thực phẩm tốt hơn.

■ **Cách vận hành chế độ Đông mềm nhanh (Prime Fresh+)**



Đèn sáng: Chế độ Đông mềm nhanh (Prime Fresh+) hoạt động.
Đèn tắt: Chế độ Đông mềm nhanh (Prime Fresh+) không hoạt động.

- Ấn và giữ nút “Prime Fresh” trong 3 giây để khởi động chế độ Đông mềm nhanh (Prime Fresh+). Khi đó, đèn LED chế độ Đông mềm nhanh (Prime Fresh+) sẽ bật sáng.
- Khi muốn dừng chế độ Đông mềm nhanh (Prime Fresh+), ấn và giữ vào nút “Prime Fresh” trong 3 giây đến khi đèn tắt.

Chú ý

- Chế độ Đông mềm nhanh (Prime Fresh+) sẽ tự động dừng sau khi chạy được 105 phút (khi nhiệt độ môi trường xung quanh thấp hơn hoặc bằng 18 °C) hoặc trong khoảng từ 145 ~ 150 phút (khi nhiệt độ môi trường xung quanh cao hơn 18 °C) và trở về chế độ bình thường. (Đèn LED chế độ Đông mềm nhanh (Prime Fresh+) tắt.)
- Đèn LED chế độ Đông mềm nhanh (Prime Fresh+) nhấp nháy có nghĩa là hệ thống xả tuyết đang hoạt động. Chế độ Đông mềm nhanh (Prime Fresh+) sẽ khởi động ngay sau khi quá trình xả tuyết kết thúc.
- Nhiệt độ của Ngăn đông mềm sẽ trở về trạng thái đã cài đặt trước đó khi chế độ Đông mềm nhanh (Prime Fresh+) mới kết thúc.
- Khi chế độ Đông mềm nhanh (Prime Fresh+) được bật, chế độ Làm đông nhanh (Quick Freezing) sẽ dừng.

Chế độ Dừng làm đá tự động (Auto Ice Off) và Vệ sinh bộ làm đá tự động (Auto Ice Clean)

※ Kiểu máy: NR-BV322B, NR-BV372B, NR-BV412B

- Không có chế độ Dừng làm đá tự động (Auto Ice Off) và Vệ sinh bộ làm đá tự động (Auto Ice Clean).

※ Kiểu máy: NR-BV322H, NR-BV372H, NR-BV412H

Khi tủ hoạt động, chế độ Làm đá tự động (Auto Ice On) sẽ tự hoạt động mà không cần cài đặt. Khi chọn chế độ Dừng làm đá tự động (Auto Ice Off), bộ phận làm đá sẽ ngừng hoạt động. Khi chọn chế độ Vệ sinh bộ làm đá tự động (Auto Ice Clean), tủ sẽ tự động vệ sinh bộ phận làm đá.

■ Cách vận hành chế độ Dừng làm đá tự động (Auto Ice Off)



Đèn sáng: Chế độ Dừng làm đá tự động (Auto Ice Off) không hoạt động.
Đèn tắt: Chế độ Dừng làm đá tự động (Auto Ice Off) hoạt động

- Ấn và giữ nút “Auto Ice On” trong 3 giây để khởi động chế độ Dừng làm đá tự động (Auto Ice Off). Khi đó, đèn LED chế độ Làm đá tự động (Auto Ice On) sẽ nhấp nháy, và tủ lạnh sẽ phát ra âm thanh thông báo. Đèn LED chế độ Làm đá tự động (Auto Ice On) sẽ tắt.
- Khi muốn dừng chế độ Dừng làm đá tự động (Auto Ice Off), ấn và giữ nút “Auto Ice On” trong 3 giây đến khi đèn LED chế độ Làm đá tự động (Auto Ice On) bật sáng.

Chú ý

- Ở trạng thái mặc định, đèn LED chế độ Làm đá tự động (Auto Ice On) luôn sáng.

■ Cách vận hành chế độ Vệ sinh bộ làm đá tự động (Auto Ice Clean)



Đèn nhấp nháy:
Chế độ Vệ sinh bộ làm đá tự động (Auto Ice Clean) hoạt động.
Đèn sáng:
Chế độ Vệ sinh bộ làm đá tự động (Auto Ice Clean) không hoạt động.

- Ấn và giữ nút “Auto Ice On” trong 10 giây để khởi động chế độ Vệ sinh bộ làm đá tự động (Auto Ice Clean). Khi kết thúc quá trình vệ sinh bộ làm đá tự động, tủ lạnh sẽ phát âm thanh thông báo.

Chú ý

- Khi chế độ Vệ sinh bộ làm đá tự động (Auto Ice Clean) đang trong quá trình hoạt động, không thể dừng/tắt chế độ này giữa chừng.

Chi tiết thao tác vệ sinh bộ làm đá tự động, vui lòng xem Trang 20.

Ngăn làm lạnh

Mẹo bảo quản thực phẩm

■ **Không để đồ quá chật**

Khi để đồ quá nhiều và không có khoảng cách để lưu thông khí lạnh trong tủ, việc làm lạnh sẽ bị ảnh hưởng.
Hãy tạo khoảng cách giữa các loại thực phẩm!



Sử dụng không khí lạnh trong tủ không lãng phí là chìa khóa giúp thực phẩm tươi lâu hơn!

■ **Không để đồ chắn đường gió lưu thông trong tủ**

Nếu hơi lạnh không lan tỏa thì bên trong tủ lạnh sẽ khó hạ nhiệt và tốn nhiều điện hơn để làm lạnh. Vì vậy, không nên để thực phẩm chắn trước lỗ gió(*) và cản đường gió lưu thông trong tủ.

(*) Lỗ gió được đặt trên bộ phận dẫn hướng gió trong Ngăn làm lạnh.

Ngăn đông mềm

Ngăn đông mềm

- Thích hợp để bảo quản thực phẩm tươi như thịt hoặc cá. Tuổi thọ bảo quản của thịt hoặc cá sẽ lâu hơn so với việc bảo quản thực phẩm trong Ngăn làm lạnh.
- Khi thực phẩm bị đông quá mức:
  Cá hoặc thịt thái lát có thể bị đông quá mức. Hãy cài đặt nhiệt độ ở mức "Ít lạnh" để tránh việc thực phẩm bị đông cứng.



Dễ cắt.
Thực phẩm làm đông một phần có thể dễ dàng cắt hoặc thái.
Sẵn sàng để nấu.



- Khi thực phẩm không được làm đông một phần:
  Tùy theo loại thực phẩm như một khối thịt to, một con cá lớn hoặc khi đặt đầy thực phẩm trong ngăn, và tùy theo điều kiện bảo quản cũng như nhiệt độ xung quanh, thực phẩm có thể không được làm đông một phần như mong muốn. Khi đó, hãy cài đặt nhiệt độ ở mức "Lạnh sâu".
- Không để đồ quá chật. Khi để đồ quá nhiều và không có khoảng cách để lưu thông khí lạnh trong tủ, việc làm lạnh sẽ bị ảnh hưởng. Hãy tạo khoảng cách giữa các loại thực phẩm!

Ngăn đông lạnh

Bảo quản thực phẩm đông lạnh, thực phẩm đã nấu chín trong Ngăn đông lạnh.



Ba mẹo làm đông thực phẩm và lưu giữ hương vị thực phẩm

1. Chia nhỏ thực phẩm để tăng tốc độ đông lạnh.
2. Bọc kín hoàn toàn.
3. Không làm đông lại thực phẩm đã rã đông.

Ngăn đông lạnh

Cách làm đá

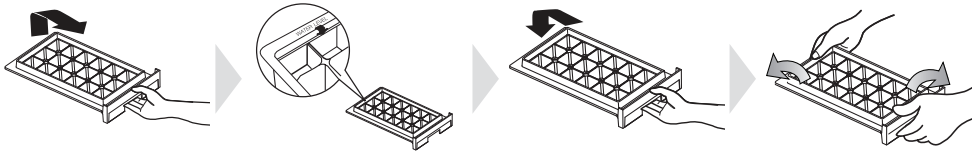
※ **Kiểu máy: NR-BV322B, NR-BV372B, NR-BV412B**

Kéo khay đá ra ngoài.

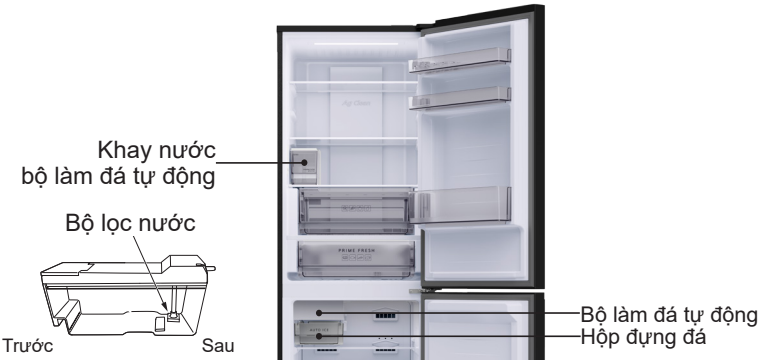
Đổ nước vào khay đá.
Đổ nước vào không quá vạch mũi tên.

Đặt khay đá vào.

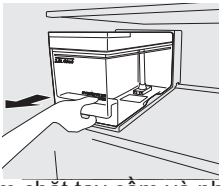
Lấy viên đá.
Nhấc khay đá lên, bẻ nhẹ khay đá. (Sau đó đổ viên đá vào hộp đựng đá.)



※ **Kiểu máy: NR-BV322H, NR-BV372H, NR-BV412H**



1 Lấy khay nước ra ngoài.



Nắm chặt tay cầm và nhấc khay nước ra khỏi tủ lạnh.

2 Đổ đầy nước.



Mở nắp và đổ nước vào khay nước sau đó đậy nắp trở lại vị trí cũ.

3 Lắp khay nước.



Xác nhận hướng khay và lắp đến khi chạm vào chốt cuối cùng.
(Nếu khay nước không chạm vào chốt cuối cùng, đá sẽ không thể được tạo.)

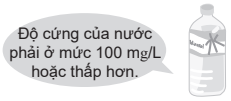
(*) Có thể tạo đá trong khoảng 2 giờ (thời gian ước tính cho mỗi chu kì làm đá).
Thời gian này sẽ thay đổi tùy thuộc vào nhiệt độ môi trường xung quanh, cài đặt nhiệt độ và điều kiện sử dụng, ví dụ như tần suất đóng/mở cửa tủ lạnh.

Chú ý

- Không đổ nước khi khay nước đang đặt trong tủ lạnh, vì có thể làm khay nước rơi vào chân người sử dụng hoặc làm nước đổ ra sàn.
- Nếu xảy ra mất điện khi bơm đang cấp nước từ khay nước bộ làm đá tự động vào khay đá, chế độ Làm đá tự động sẽ dừng ngay lập tức. Lượng nước còn lại có thể tiếp tục chảy vào khay đá và tràn xuống hộp đựng đá. Đây là hiện tượng bình thường. Vui lòng vệ sinh hộp đựng đá (Trang 24).

Để dễ dàng sử dụng bộ làm đá tự động

○ Vui lòng chỉ dùng nước uống khi làm đá tự động.



Nước uống

× Không đổ các chất lỏng sau đây vào khay nước. (Chất lỏng dưới đây có thể gây hư hỏng hệ thống làm đá tự động).



Nước ép, v.v.



Nước uống thể thao



Đồ uống có ga



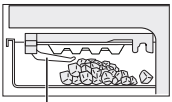
Nước nóng

Mẹo vặt

- Độ cứng của nước phải ở mức 100 mg/L hoặc thấp hơn. Khoáng chất có thể xuất hiện dưới dạng các hạt nổi màu trắng. Chúng không có hại.
- Khi sử dụng bộ làm đá tự động lần đầu, mùi hoặc bụi có thể bám lên khay đá, v.v.
  Vui lòng bỏ lượt làm đá đầu tiên.
- Thường xuyên sử dụng tính năng Vệ sinh bộ làm đá tự động (Auto Ice Clean). (Trang 16)

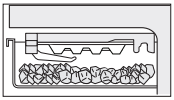
Chú ý

Khi đá đầy và chạm vào cần phát hiện đá, chế độ Làm đá tự động (Auto Ice On) sẽ tự động dừng.



Cần phát hiện đá

Các viên đá tạo thành đống sẽ chạm vào cần phát hiện đá.
(Khi ấy, chế độ Làm đá tự động (Auto Ice On) sẽ dừng.)



Dàn đều đá trong hộp đựng đá để tạo thêm đá.

Yêu cầu

- Không đổ nước trực tiếp vào hộp đựng đá để làm đá.
  (Nếu không, hộp đựng đá có thể vỡ.)
- Không đổ thức ăn hoặc những thứ khác vào hộp đựng đá.
  (Nếu không, lượng đá không thể được phát hiện chính xác và chế độ Làm đá tự động (Auto Ice On) có thể dừng hoạt động hoặc không thể kéo hộp đựng đá ra ngoài.)

Thời gian làm đá sẽ lâu hơn trong những trường hợp sau.

- Lần sử dụng tủ lạnh đầu tiên.
  (Tốn ít nhất 24 giờ do chức năng làm đá tự động sẽ chỉ khởi động sau khi bên trong tủ lạnh đã đủ mát.)
- Khi cửa tủ lạnh thường xuyên được mở.
- Khi cửa tủ lạnh mở hé.
- Khi tủ lạnh chứa nhiều thực phẩm.
- Khi nhiệt độ phòng thấp vào mùa đông hoặc cao vào mùa hè.
- Khi xảy ra lỗi điện.

Ngăn đông lạnh

Cách làm sạch bộ làm đá tự động

Khi lần đầu tiên sử dụng hoặc khi không sử dụng trong một thời gian dài, khay có thể có mùi hoặc bám bụi. Hãy vệ sinh trước khi tiến hành làm sạch bộ làm đá.
Sau khi chọn chế độ Vệ sinh bộ làm đá tự động (Auto Ice Clean), nước sẽ tự động đổ vào khay đá và đường ống cấp nước 3 lần (khoảng 2 phút) để xả nước.
Khi chọn chế độ Vệ sinh bộ làm đá tự động (Auto Ice Clean), hãy đảm bảo có đủ nước trong khay nước.

1. Rút hộp đựng đá, lấy hết đá viên trong hộp ra (khi đá đã thành hình), sau đó đặt hộp đựng đá trở lại vị trí.
2. Đổ đủ nước vào khay nước bộ làm đá tự động.
3. Chọn chế độ Vệ sinh bộ làm đá tự động (Auto Ice Clean) (Trang 16).
   - Cùng lúc, tủ phát ra âm thanh ngắt quãng và bắt đầu làm sạch bộ làm đá.
   - Trong quá trình làm sạch bộ làm đá, không thể tắt âm thanh.
   - Khi có tiếng bíp kết thúc, đèn LED chế độ Làm đá tự động (Auto Ice On) trên bảng điều khiển sẽ sáng, quá trình làm sạch bộ làm đá kết thúc và bắt đầu quá trình làm đá tự động.
4. Rút hộp đựng đá, đổ nước trong hộp đựng đá và lau sạch nước dính trên hộp đựng đá. Nếu không lau sạch nước dính trên hộp đựng đá, hộp đựng đá có thể bị nứt.

Cách dừng làm đá tự động

Có thể bật/tắt chế độ Làm đá tự động (Auto Ice On) theo nhu cầu.

■ Tạm dừng làm đá

1. Chọn chế độ Dừng làm đá tự động (Auto Ice Off), đèn LED chế độ Làm đá tự động (Auto Ice On) trên bảng điều khiển sẽ tắt và tủ lạnh sẽ dừng làm đá (Trang 16).
2. Không cần đổ nước trong khay nước. Nước đã được đổ vào khay vẫn sẽ làm đá, và có đá sau 2 giờ. Khi hộp đựng đá đầy sẽ không làm đá chu trình tiếp theo.
3. Khi muốn tiếp tục làm đá tự động, vui lòng chọn tạm dừng chế độ Dừng làm đá tự động (Auto Ice Off), đèn LED chế độ Làm đá tự động (Auto Ice On) trên bảng điều khiển sẽ sáng (Trang 16).

■ Dừng làm đá trong thời gian dài

1. Đổ nước trong khay nước và lấy đá ra khỏi hộp đựng đá.
2. Làm sạch khay nước, màng lọc nước, đệm cách âm, và hộp đựng đá, lau khô và đặt chúng trở lại vị trí.
3. Khi sử dụng lại, vui lòng đổ đầy khay nước và đặt trở lại vị trí ban đầu.

■ Khi vận chuyển tủ lạnh

1. Lấy đá ra khỏi hộp đựng đá.
2. Chọn chế độ Vệ sinh bộ làm đá tự động (Auto Ice Clean), đèn LED chế độ Làm đá tự động (Auto Ice On) trên bảng điều khiển sẽ nhấp nháy và tủ sẽ làm sạch bộ làm đá. (Lúc này, đá viên và nước đang trong quá trình làm đá sẽ rơi vào hộp đựng đá.)
3. Quá trình làm sạch bộ làm đá sẽ dừng sau khoảng 2 phút. Lấy hộp đựng đá ra và đổ đá viên và nước trong hộp ra.
4. Làm sạch khay nước, màng lọc nước và hộp đựng đá, lau khô và đặt chúng trở lại vị trí.

Hướng dẫn vệ sinh tủ lạnh

Trước khi làm sạch hoặc bảo trì, cần đảm bảo đã ngắt nguồn điện. Không kết nối hoặc ngắt nguồn điện khi tay còn ướt. Khi ngắt nguồn điện, chờ 7 phút trước khi kết nối lại. Nếu không, máy nén sẽ không hoạt động.

Vệ sinh tủ lạnh ngay sau khi dính bẩn!

Nhanh chóng lau sạch các vết bẩn bên trong tủ trước khi chúng khô cứng lại. Cụ thể, dầu ăn hoặc mỡ lợn có thể làm lớp nhựa bị nứt và nước hoa quả có thể làm tủ lạnh bị đổi màu. Đối với những vết bẩn khó lau chùi, dùng vải thấm chất tẩy nhà bếp trung tính. Sau đó lau lại bằng vải ướt.



Thường xuyên vệ sinh các chi tiết có thể tháo rời.

Vệ sinh khay đá 1 tuần 1 lần. Theo như hướng dẫn, tháo các khay, các ngăn cửa, v.v., ngâm và rửa chúng trong nước ấm 3 tháng 1 lần.



Vệ sinh gioăng cửa ít nhất 1 tháng 1 lần.

Vệ sinh bằng cách lau nhẹ nhàng.
Ở vị trí gioăng cửa, chất bôi trơn được bôi lên để làm giảm ma sát với thân tủ lạnh.
Cẩn thận không được lau hết chất bôi trơn.

Lau bề mặt cửa bằng một tấm vải ẩm mềm.



Vị trí được bôi chất bôi trơn



Chú ý

Gioăng cửa có thể được thay thế bởi trung tâm dịch vụ được ủy quyền.
Trong khi vệ sinh, gioăng cửa có thể tuột khỏi rãnh lắp.
Khi đó, hãy ấn nó trở lại vào rãnh lắp.

Yêu cầu

Không được sử dụng các chất sau. (Nếu không, bề mặt có thể bị trầy xước, ăn mòn, hoặc nhựa có thể bị nứt hoặc vỡ.)



Chất tẩy rửa nhà bếp (trừ các loại trung tính như nước rửa bát, nước lau kính)



Bột giặt, chất tẩy rửa gốc Clo



Chất đánh bóng thô (dung dịch/sáp đánh bóng (ví dụ như xi cana))



Dung môi mạnh (xăng, axit, dung môi dễ bay hơi (có thể dùng cồn 70°))



Dụng cụ chà rửa (Bàn chải cứng, mút nhám)



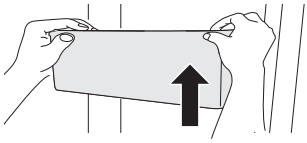
Nước nóng

Hướng dẫn vệ sinh tủ lạnh

Giá đỡ cánh cửa/Giá đỡ chai lọ — 3 tháng một lần

■ **Tháo**
Nâng lên, lần lượt giữa bên phải và bên trái.

■ **Gắn**
Đặt trên cả hai giá đỡ, sau đó ấn xuống cho đến khi chạm đến cuối giá đỡ.



Khay — 3 tháng một lần

※ **Kiểu máy: NR-BV322B, NR-BV372B, NR-BV412B, NR-BV322H**

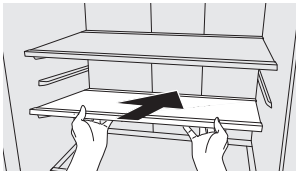
■ **Tháo**

Nâng mặt dưới khay lên và kéo ra phía trước. Khi các vấu nhô của khay không còn bám vào rãnh, nghiêng nhẹ và tháo khay ra khỏi tủ lạnh.



■ **Lắp**

Đẩy khay về phía trong cho đến khi chạm tới điểm cuối.

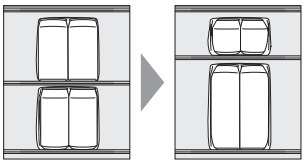


※ **Kiểu máy: NR-BV372H, NR-BV412H**

- Vui lòng tháo Hộp đựng đá, Hộp ngăn đông lạnh (Trang 24) trước khi tiến hành tháo lắp khay. Tháo và lắp khay tương tự như các bước trên.

Chú ý

- Các khay được làm từ kính và nặng. Vui lòng vận chuyển cẩn thận để tránh rơi vỡ gây hư hại hoặc chấn thương.
- Khi tháo/lắp các khay, hãy mở cánh cửa tủ lạnh ra hoàn toàn.
- Khi lắp khay kính, hãy xác định mặt trước/mặt sau của khay. Lắp đúng chiều để bảo đảm khay được đặt chắc chắn.
- Có thể thay đổi vị trí khay kính Ngăn làm lạnh để diện tích sử dụng như mong muốn.



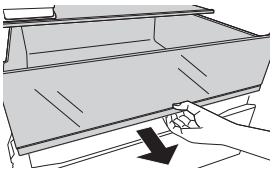
Hộp Ngăn rau quả

3 tháng một lần

※ **Kiểu máy: NR-BV322B, NR-BV372B, NR-BV412B, NR-BV322H**

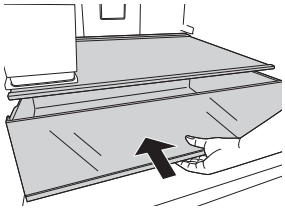
■ **Tháo**

1. Kéo hộp Ngăn rau quả về phía trước cho đến khi chạm điểm cuối.
2. Nhẹ nhàng nâng phần trước hộp Ngăn rau quả lên để tháo ra hoàn toàn.



■ **Lắp**

1. Đặt hộp Ngăn rau quả vào đúng vị trí trên các giá đỡ.
2. Nhẹ nhàng nâng hộp Ngăn rau quả lên và đẩy về phía trước cho đến khi chạm tới điểm cuối.

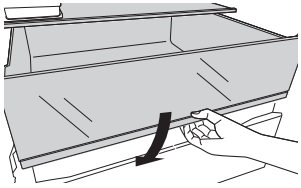


※ **Kiểu máy: NR-BV372H, NR-BV412H**



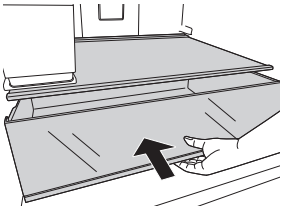
■ **Tháo**

1. Mở cánh tủ Ngăn làm lạnh ra hoàn toàn
2. Tháo giá đỡ chai lọ ⑧ (Theo Nhận dạng các bộ phận Trang 11, 12) trước khi tháo hộp Ngăn rau quả.
3. Kéo hộp về phía trước cho đến khi chạm điểm cuối, nhẹ nhàng nâng phần trước hộp lên, kéo nhẹ sang bên trái để tháo ra hoàn toàn.



■ **Lắp**

1. Lắp hộp Ngăn rau quả vào giá đỡ.
2. Nhẹ nhàng nâng hộp Ngăn rau quả lên và đẩy về phía trước cho đến khi chạm tới điểm cuối.
3. Lắp giá đỡ chai lọ ⑧ vào.

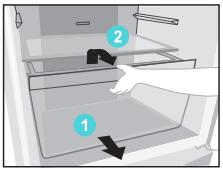


Hướng dẫn vệ sinh tủ lạnh

Hộp Ngăn đông mềm/hộp Ngăn đông lạnh — 3 tháng một lần

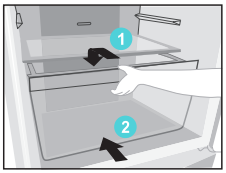
■ Tháo

1. Kéo hộp Ngăn đông mềm/hộp Ngăn đông lạnh về phía trước cho đến khi chạm điểm cuối.
2. Nhẹ nhàng nâng phần trước hộp Ngăn đông mềm/hộp Ngăn đông lạnh lên để tháo ra hoàn toàn.



■ Lắp

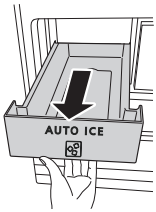
1. Đặt hộp Ngăn đông mềm/hộp Ngăn đông lạnh vào đúng vị trí trên các giá đỡ.
2. Nhẹ nhàng nâng hộp Ngăn đông mềm/hộp Ngăn đông lạnh và đẩy về phía trước cho đến khi chạm tới điểm cuối.



Hộp đựng đá (Kiểu máy: NR-BV322H, NR-BV372H, NR-BV412H) — 3 tháng một lần

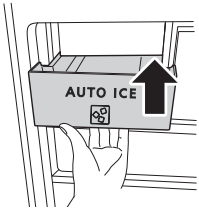
■ Tháo hộp

Nâng lên và kéo hộp đựng đá về phía trước đến khi được tháo hoàn toàn.



■ Gắn hộp

Đẩy hộp đựng đá đến khi chạm vào chốt cuối cùng.

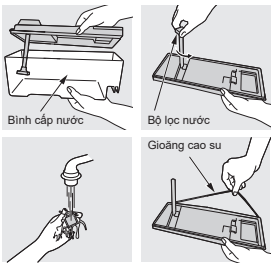


Chú ý

- Chọn chế độ Dừng làm đá tự động (Auto Ice Off) trước khi vệ sinh hộp đựng đá. (Trang 16).

Khay nước/Bộ lọc nước (Kiểu máy: NR-BV322H, NR-BV372H, NR-BV412H) — Hàng tuần

1. Mở nắp và dùng nước để làm sạch khay nước.
2. Xoay bộ lọc nước để gỡ móc treo và tháo nó ra.
3. Nhẹ nhàng rửa bộ lọc trong nước.
4. Tháo miếng gioăng cao su trên cạnh tủ và rửa sạch với nước.
5. Lắp bộ lọc nước và gioăng cao su vào vị trí.



Chú ý

- Nếu có cặn nước hoặc tắc đường ống trong bộ lọc nước thì đá có thể không được làm đúng cách.

Xử lý sự cố

Trước khi gọi cho trung tâm dịch vụ Panasonic hãy kiểm tra các bước sau:

Tủ lạnh không hoạt động.

- Kiểm tra để đảm bảo phích cắm và đầu nối đều trong tình trạng hoạt động tốt.
- Kiểm tra xem có trục trặc gì ở hệ thống cầu chì chính và hệ thống điện trong nhà hay không.
- Kiểm tra bằng cách rút phích cắm và đợi trong 7 phút trước khi cắm lại.

Tủ lạnh không đủ mát.

- Kiểm tra để đảm bảo đèn LED hiển thị ở đúng vị trí trên bảng điều khiển.
- Kiểm tra xem tủ lạnh có đang hoạt động quá tải hay không hay có quá nhiều thực phẩm nóng bên trong tủ lạnh hay không?
- Tủ lạnh có để trực tiếp dưới ánh nắng hay nguồn nhiệt hay không?
- Cửa tủ lạnh có đóng kín hoàn toàn chưa?
- Tủ lạnh có bị đóng mở quá nhiều hay không?

Sự đọng sương, đọng tuyết.

Bên ngoài

- Khi độ ẩm không khí tăng cao, có khả năng hơi ẩm sẽ ngưng tụ trên bề mặt tủ, quanh gioăng cửa hoặc trên bề mặt cánh cửa. Hiện tượng này sẽ hết khi độ ẩm không khí giảm. Hãy lau sạch bằng khăn khô, mềm.

Bên trong



- Kiểm tra xem cửa tủ đã đóng kín chưa?
- Có đóng mở cửa tủ quá thường xuyên không?
- Đọng sương bên trong tủ còn có thể do để thực phẩm có độ ẩm cao mà không được đậy nắp hoặc bọc kín.
- Khi độ ẩm thời tiết cao, thời gian mở cửa lâu, khi tủ chứa nhiều thực phẩm, thực phẩm chắn đường gió hoặc khi làm đá nhiều có thể hình thành tuyết bên trong Ngăn đông lạnh ở vị trí hộp Ngăn đông lạnh hay hộp đựng đá. Hiện tượng này là bình thường. Hãy lau sạch bằng khăn khô và mềm.

Tủ lạnh phát ra tiếng ồn.

- Kiểm tra xem tủ lạnh đã đứng thăng bằng chưa, và có được lắp đặt đúng cách không?
- Kiểm tra xem có vật gì đụng vào tủ lạnh hay không?
- Âm thanh răng rắc phát ra do sự giãn nở vì nhiệt của các bộ phận bên trong, đây là hiện tượng bình thường.
- Sau khi lắp đặt, tủ lạnh có thể phát ra âm thanh lớn. Âm thanh sẽ nhỏ dần khi tủ lạnh đủ lạnh.
- Có thể có tiếng huýt bên trong tủ lạnh khi mở và đóng cánh tủ. Nguyên nhân là do không khí bên ngoài được hút vào qua đường ống ở mặt sau của tủ lạnh giúp cân bằng tốt hơn quá trình lưu thông không khí bên trong thiết bị.

Xử lý sự cố

Tủ lạnh có mùi.

- Có đặt thực phẩm nặng mùi bên trong tủ mà không bao, gói lại hay không?

Mặt sau và mặt bên tủ bị ấm, nóng.

- Hệ thống tỏa nhiệt được bố trí bên trong vách tủ nên nhiệt độ mặt sau và hai bên tủ có thể bị nóng khi tủ hoạt động.
- Sau lưng và hai bên thân tủ sẽ nóng hơn khi tủ mới hoạt động hoặc khi đóng, mở cửa tủ quá thường xuyên.

Các âm thanh bình thường của tủ lạnh.

- Khi tủ lạnh mới khởi động sẽ nghe thấy âm thanh như tiếng nước chảy, tiếng sôi, tiếng cọt kẹt. Đây là âm thanh của dòng chảy môi chất lạnh trong hệ thống làm lạnh.
- Khi hệ thống tự động xả tuyết vận hành sẽ phát ra tiếng ồn.
- Sự giãn nở của các chi tiết bên trong tủ lạnh trong quá trình làm lạnh có thể gây ra tiếng kêu rắc rắc.
- Máy nén hoặc quạt có thể kêu to hơn thông thường khi tủ làm lạnh với công suất cao trong các trường hợp: sử dụng tủ lần đầu, tủ chưa đủ lạnh, đóng/mở tủ quá thường xuyên. Máy nén hoạt động êm hơn sau khi đã làm lạnh đủ.

Làm đá tự động. (Kiểu máy NR-BV322H, NR-BV372H, NR-BV412H)

Tủ không làm đá.

- Nếu nước trong khay không giảm đi sau một thời gian tức là chế độ Làm đá tự động (Auto Ice On) đang không hoạt động.
- Quá trình làm đá bắt đầu sau khi bên trong tủ lạnh đã đủ lạnh. (Có thể mất hơn 24 giờ để bắt đầu sử dụng.)
- Kiểm tra xem có đang đặt chế độ Dừng làm đá tự động (Auto Ice Off) không? (Trang 16)
- Đảm bảo đẩy hết khay nước và khay đá vào đúng vị trí.
- Không để thực phẩm trong bộ làm đá tự động.
- Không lắp hoặc tháo khay đá thường xuyên.
- Kiểm tra xem nước trong khay nước đã gần hết chưa.
- Nếu nước tràn trên hộp đựng đá, hãy lau sạch.
- Vui lòng liên hệ với trung tâm dịch vụ Panasonic.

Đá không đông đặc thành băng.

- Cài đặt nhiệt độ của Ngăn đông lạnh có được đặt ở mức “Ít lạnh”?
  → Hãy điều chỉnh sang mức nhiệt độ thấp hơn. (Trang 13)

Hình dạng đá khác lạ.

- Có các phần lồi ra.
  → Rãnh của khay đá có thể bị đông đá.
- Viên đá có hình tròn hoặc dính với các viên đá khác.
  → Đá đã được trữ trong một khoảng thời gian dài. (Viên đá trở nên tròn hoặc bị dính do trạng thái chuyển đổi từ rắn sang hơi.)
- Đá nhỏ.
  → Các viên đá nhỏ được tạo ra khi không còn nước trong khay nước.

Xử lý sự cố

Đèn không sáng.		● Hãy liên hệ với trung tâm dịch vụ Panasonic.
Thực phẩm bị đông lạnh.		● Bạn có đặt thực phẩm gần ống gió lạnh không? ● Hãy điều chỉnh sang mức nhiệt độ cao hơn. ● Bạn có đặt thực phẩm ở Ngăn đông mềm không?
Ngăn đông mềm	**Thực phẩm bị đông quá mức hoặc không được đông lạnh.**	● Khi thực phẩm trong Ngăn đông mềm bị đông quá mức. → Vui lòng đặt nhiệt độ ở mức “Ít lạnh”. ● Khi thực phẩm trong Ngăn đông mềm chưa đông một phần. → Đặt nhiệt độ ở mức “Lạnh sâu”.
	Không làm lạnh, không đông lạnh.	● Việc làm lạnh hoặc đông lạnh có thể không đủ tùy thuộc vào loại thực phẩm, tình trạng bao bì, khả năng lưu trữ và tần suất đóng mở cửa. → Tạo khoảng cách giữa các loại thực phẩm để lưu thông khí lạnh, sắp xếp thực phẩm có kích thước tương tự vào Ngăn đông mềm và điều chỉnh nhiệt độ cho phù hợp.
	Không đóng kín hoàn toàn.	● Khi có quá nhiều thức ăn, thức ăn có thể tràn ra khỏi hộp Ngăn đông mềm và lọt vào khe hở phía sau hộp, khiến hộp không được đóng kín hoàn toàn. → Kiểm tra xem mặt sau của hộp Ngăn đông mềm có chứa thực phẩm không? Nếu có, hãy lấy chúng ra trước khi lắp hộp Ngăn đông mềm. → Sắp xếp thực phẩm đúng cách để tránh bị tràn.

Kiểu máy		NR-BV322B	NR-BV372B	NR-BV412B	NR-BV322H		NR-BV372H		NR-BV412H
					NR-BV322HW	NR-BV322HG	NR-BV372HW	NR-BV372HG	
Xếp hạng sao Ngăn đông lạnh		✳***							
Dung tích (L) (TCVN 7828:2016 TCVN 7829:2016)	Tổng cộng	299	344	374	297		336		366
	Ngăn đông lạnh	122							
	Ngăn làm lạnh (bao gồm Ngăn đông mềm)	177	222	252	175		214		244
Kích thước bên ngoài Rộng x Sâu x Cao (mm)		600x680 x1560	600x680 x1690	600x680 x1790	600x680 x1560		600x680 x1690		600x680 x1790
Môi chất làm lạnh		R600a							
Trọng lượng thực (kg)		54	58	60	56	60	60	65	67
Hệ thống làm lạnh		Làm lạnh không đóng tuyết							
Điện áp quy định (V) Tần số quy định (Hz)		Tham khảo nhãn định mức đặt ở bên trong cửa.							

Ghi chú

Panasonic Corporation
https://www.panasonic.com
© Panasonic Appliances Vietnam Co., Ltd. 2026